



BẢNG NIÊM YẾT LÃI SUẤT CHO VAY XÂY DỰNG & SỬA CHỮA NHÀ Ở TẠI ĐIỂM GIỚI THIỆU DỊCH VỤ

Updated date:

24-May-23

STT	LS Dự nợ giảm dần (%/ năm)	Lãi suất quá hạn trong trường hợp khoản nợ vay không có lãi	Kỳ hạn (tháng)	Đối tượng áp dụng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	17.3781%	N/A	12, 15, 18, 20, 24, 30, 36, 42, 48	KH có chứng minh thu nhập
2	21.7783%	N/A	12, 15, 18, 20, 24, 30, 36, 42, 48	KH có chứng minh thu nhập/ KH là nông dân
3	25.7276%	N/A	12, 15, 18, 20, 24, 30, 36, 42, 48	KH có chứng minh thu nhập
4	30.0516%	N/A	12, 15, 18, 20, 24, 30, 36, 42, 48	KH có chứng minh thu nhập
5	18.3600%	N/A	12, 15, 18, 20, 24, 30, 36, 42, 48	KH có chứng minh thu nhập/ KH là nông dân
6	22.8000%	N/A	12, 15, 18, 20, 24, 30, 36, 42, 48	KH có chứng minh thu nhập/ KH là nông dân
7	27.0000%	N/A	12, 15, 18, 20, 24, 30, 36, 42, 48	KH có chứng minh thu nhập
8	31.2000%	N/A	12, 15, 18, 20, 24, 30, 36, 42, 48	KH có chứng minh thu nhập

Ghi chú

+ Cột (2) : Lãi suất được tính theo phương pháp dự nợ giảm dần, trên cơ sở 1 năm là 365 ngày

+ Cột (3) : 150% * Cột (2)

+ Cột (5) : Tùy từng trường hợp, lãi suất có thể được áp dụng khác nhau đối với cùng 1 đối tượng áp dụng và phụ thuộc vào điều kiện vay hoặc chương trình ưu đãi (nếu có) được JIVF thông báo. Khách hàng cần liên hệ với Nhân viên tư vấn để được tư vấn thêm về Lãi suất áp dụng và Đối tượng áp dụng cụ thể.